

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM NĂM 2016

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Hội đồng thành viên:

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại doanh nghiệp	Tại công ty khác (nếu có)					
I. Hội đồng thành viên									
1	Ô. Nguyễn Quốc Khánh	1960	Chủ tịch HĐQT			Kỹ sư địa vật lý, Thạc sĩ QTKD		Tổng giám đốc Tập đoàn, Tổng giám đốc PVOil	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ PVN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.
2	Ô. Nguyễn Vũ Trường Sơn	1962	TV HĐQT			Thạc sĩ công nghệ khai thác dầu khí		Phó Tổng giám đốc Tập đoàn, Tổng giám đốc PVEP	Bên cạnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TV HĐQT PVN, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ PVN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động SXKD của Công ty mẹ - Tập đoàn DKVN.
3	Ô. Phan Đình Đức	1960	TV HĐQT			Cử nhân kinh tế		Tổng giám đốc PVFCCo	Phụ trách lĩnh vực lọc hóa dầu và công tác tài chính kế toán, kiểm toán của PVN
4	Ô. Đinh Văn Sơn	1961	TV HĐQT			Kỹ sư địa vật lý, thạc sĩ QTKD		Trưởng các Ban/ VPTĐ: VP, QHQT,	Phụ trách lĩnh vực công nghiệp Khí và công tác đầu tư xây dựng của PVN (trừ lĩnh vực Điện)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại doanh nghiệp	Tại công ty khác (nếu có)					
5	Ô. Phan Ngọc Trung	1961	TV HĐTV			Tiến sĩ Khai thác dầu khí		QLHĐ DK Viện trưởng VPI, UV HĐTV PVEP	Phụ trách lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí và công tác nghiên cứu khoa học của PVN.
6	Ô. Phạm Xuân Cảnh	1963	TV HĐTV			Ths QTKD Quốc tế, KS Khoan KT DK			Phụ trách lĩnh vực dầu khí và công tác thương mại, truyền thông, pháp chế, thanh tra của PVN. Giúp Chủ tịch HĐTV đôn đốc triển khai thực hiện NQ của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển ngành DKVN đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035; Chiến lược phát triển Tập đoàn DKVN đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.
7	Ô. Nguyễn Tiến Vinh	1962	TV HĐTV			Tiến sỹ kỹ thuật chuyên ngành máy mô, Kỹ sư máy và thiết bị khoan khai thác dầu khí, Thạc sỹ QTKD CN & XDCB		Trưởng Ban Điện Tập đoàn	Phụ trách lĩnh vực Công nghiệp Điện và công tác Đào tạo của PVN
II. Tổng Giám đốc									
1	Ô. Nguyễn Vũ	1962	TGD					Phó Tổng giám đốc Tập đoàn,	Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển, quy hoạch trung hạn, dài hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; Chủ trương về hợp tác quốc tế và

Công việc quản lý được giao

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công tác đối ngoại; Tổ chức nhân sự, đổi mới và phát triển doanh nghiệp; Công tác Tài chính - Kế toán chung của Tập đoàn; Chỉ đạo các dự án trọng điểm Nhà nước về Dầu khí; Dự Án Lô B, CVX cho tới khi có quyết định đầu tư FID; Thi đua - khen thưởng, kỷ luật.
			Tại doanh nghiệp	Tại công ty khác (nếu có)					
	Trương Sơn							Tổng giám đốc PVEP	

III. Phó Tổng Giám đốc

1	Ô. Lê Minh Hồng	1957	PTGD			Thạc sĩ QTKD, Cử nhân quản lý công nghiệp		Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	Hoạt động bộ máy văn phòng Công ty mẹ; Đào tạo và phát triển nhân lực phù hợp với quy hoạch cán bộ các cấp được phê duyệt; xây dựng lộ trình đào tạo/huấn luyện cán bộ trong quy hoạch dài hạn; Tiềm lương và chế độ chính sách của toàn Tập đoàn; Công tác pháp chế của Tập đoàn; Thường trực công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật; Công tác giải quyết khiếu nại khiếu tố, thanh tra, bảo vệ, quân sự; Tổ chức và chỉ đạo công tác chống tham nhũng; Công tác bảo tồn, bảo tàng, thư viện, báo chí, tuyên truyền, quảng bá, triển lãm và phát ngôn của Tập đoàn; Công tác đổi mới doanh nghiệp; Quản lý thương hiệu Tập đoàn; Chỉ đạo công tác xây dựng văn hóa dầu khí.
2	Ô. Nguyễn Quốc Thập	1960	PTGD			Tiến sĩ địa vật lý		Tổng giám đốc PVEP	Công tác phát triển mỏ, khai thác dầu khí của Tập đoàn và các đơn vị ở trong nước và ở nước ngoài; Quản lý các hợp đồng dầu khí của PVN ở nước ngoài.
3	Ô. Nguyễn Sinh Khang	1962	PTGD			Kỹ sư điện tử, Thạc sĩ QTKD		Chủ tịch HĐTV PVOil	Hoạt động thương mại của Tập đoàn và công tác kinh doanh đầu thô, các sản phẩm xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu và nhiên liệu sinh học, khí, đạm, điện ở trong nước và ngoài nước; Cung ứng than cho các Nhà máy Điện than của Tập đoàn;
4	Ô. Nguyễn	1962				Tiến sĩ tin học khoa		Tổng giám đốc PTSC	Công tác dịch vụ; Đầu tư Phát triển; Thẩm định các dự án đầu tư của Tập đoàn và các đơn vị; Quản lý, vận hành an toàn cho hoạt động hàng

Công việc quản lý được giao

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại doanh nghiệp	Tại công ty khác (nếu có)					
5	Hùng Dũng Ô. Lê Mạnh Hùng	1973	PTGD			học tính toán và quản lý, Kỹ sư điều khiển tàu biển, Cử nhân kinh tế			Phụ trách các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng do Tập đoàn làm chủ đầu tư; Công tác xây dựng cơ bản, quốc phòng; Chỉ đạo các dự án điện.
6	Ô. Ninh Văn Quỳnh	1958	PTGD			Tiến sĩ công nghệ hóa dầu		Tổng giám đốc PVCFC	Công nghiệp lọc - hóa dầu khí, hóa chất và nhiên liệu sinh học bao gồm: chuẩn bị đầu tư, lựa chọn đối tác đầu tư, đàm phán, ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư và triển khai thực hiện dự án (kể cả phần cơ sở hạ tầng, giải phóng mặt bằng và san lấp mặt bằng đối với các dự án riêng biệt) và toàn bộ hoạt động sản xuất của các đơn vị; Công nghiệp khí; Các dự án nhiên liệu sinh học.
						Cử nhân kinh tế		Kế toán trưởng Tập đoàn	Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách tài chính của Tập đoàn; Tổ chức công tác quản lý và sử dụng vốn của Tập đoàn, công tác quản trị rủi ro của Tập đoàn; Công tác cân đối nguồn vốn và thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của Tập đoàn; Tổ chức, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện công tác kế toán, kiểm tra, kiểm toán nội bộ và công tác tổ chức bộ máy kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động tài chính - kế toán - kiểm toán của Tập đoàn và các đơn vị; Chỉ đạo công tác thanh quyết toán các dự án đầu tư của Tập đoàn và các đơn vị phù hợp với quy định phân cấp của Tập đoàn; Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động SXKD và việc sử dụng vốn đầu tư của Tập đoàn và của các đơn vị; Tổ chức và chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tổ chức và chỉ đạo công tác thanh tra - kiểm tra các hoạt động SXKD của Tập đoàn và đơn vị thành viên.

Công việc quản lý được giao

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; Công tác đầu thầu; Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường và ứng cứu tình huống khẩn cấp; Vận hành các Nhà máy điện; Công tác thống kê và quản lý tài sản của Tập đoàn; Triển khai công tác an sinh xã hội, từ thiện của Tập đoàn; Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác của Tập đoàn với các Bộ ngành/Địa phương trong nước; Công tác văn hóa thể thao; phối hợp hoạt động của các đoàn thể và các Bộ ngành/Địa phương; Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án tìm kiếm thăm dò khoáng sản đồng tại CHDCND Lào.
			Tại doanh nghiệp	Tại công ty khác (nếu có)					
7	Ô. Đỗ Chí Thanh	1968	PTGD			Thạc sĩ kinh tế		Chủ tịch HHTV PVPower	Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; Công tác đầu thầu; Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường và ứng cứu tình huống khẩn cấp; Vận hành các Nhà máy điện; Công tác thống kê và quản lý tài sản của Tập đoàn; Triển khai công tác an sinh xã hội, từ thiện của Tập đoàn; Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác của Tập đoàn với các Bộ ngành/Địa phương trong nước; Công tác văn hóa thể thao; phối hợp hoạt động của các đoàn thể và các Bộ ngành/Địa phương; Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án tìm kiếm thăm dò khoáng sản đồng tại CHDCND Lào.
8	Ô. Nguyễn Quỳnh Lâm	1966	PTGD			Tiến sĩ địa chất dầu khí		Trưởng ban KTĐK PVN, Tổng giám đốc Biên Đông POC, Tổng giám đốc Phú Quốc POC	Tìm kiếm, thăm dò của Tập đoàn và các đơn vị ở trong nước và ở nước ngoài; Quản lý các hợp đồng dầu khí của Tập đoàn ở trong nước; Khảo sát điều tra cơ bản tài nguyên dầu khí của Tập đoàn ở trong nước và các vấn đề liên quan tới chủ quyền tại Biển Đông; Công tác khoa học công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn ngành; Là đại diện lãnh đạo Tập đoàn về công tác quản lý chất lượng.
IV. Kế toán trưởng									
1	Ô. Lê Đình Mậu	1972	Kế toán trưởng			Cử nhân kinh tế		Trưởng ban/Phó Ban TCKT&KT PVN	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng Tập đoàn theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên:

1. Ông Ngô Xuân Anh, sinh năm 1979, Thạc sỹ công nghệ Hóa dầu và Khí: Kiểm soát viên phụ trách;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh năm 1967, Thạc sỹ kế toán và phân tích hoạt động kinh tế: Kiểm soát viên chuyên ngành;
3. Bà Vũ Hồng Nhung, sinh năm 1980, Cử nhân kinh tế, Kiểm soát viên tài chính.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tập đoàn đã trình Bộ Công Thương phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của Công ty mẹ - Tập đoàn (người quản lý và người lao động) theo quy định, tuy nhiên đến nay chưa có phê duyệt chính thức. Tập đoàn sẽ thực hiện công bố thông tin bổ sung ngay sau khi được Bộ Công Thương phê duyệt

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

Hiện nay, PVN chưa có các chính sách về đạo đức, các chính sách khác của đề bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý

5. Về quản lý rủi ro

PVN đang triển khai hướng dẫn về quản trị rủi ro trong toàn Tập đoàn và sẽ cung cấp bản mô tả tóm tắt sau khi hoàn thiện.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	1872/QĐ-BKHĐT	23/12/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017
2	1874/QĐ-BCT	25/5/2017	Giao chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2017 cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Phạm Xuân Cảnh	Thành viên HĐQT	46	2/48	đi công tác trong nước/nước ngoài	4%
2	Phan Đình Đức	Thành viên HĐQT	37	11/48	đi công tác trong nước/nước ngoài	23%
3	Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch HĐQT	47	1/48	đi công tác trong nước/nước ngoài	2%

TT	Thành viên HĐTV	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
4	Đình Văn Sơn	Thành viên HĐTV	44	4/48	đi công tác trong nước/nước ngoài	8%
5	Nguyễn Vũ Trường Sơn	Thành viên HĐTV, Tổng giám đốc từ tháng 3/2016	35	6/41	đi công tác trong nước/nước ngoài	15%
6	Phan Ngọc Trung	Thành viên HĐTV	45	3/48	đi công tác trong nước/nước ngoài	6%
7	Nguyễn Tiến Vinh	Thành viên HĐTV từ tháng 4/2016	33	3/36	đi công tác trong nước/nước ngoài	8%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng Giám đốc

TT	Nội dung giám sát
I. Các hoạt động giám sát đã hoàn thành trong năm 2016	
1	Chỉ đạo báo cáo, giải trình với các Bộ ngành liên quan (nếu có) để Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 của PVN
2	Chỉ đạo công tác kiểm toán và phê duyệt quyết toán dự án Vũng Áng 1 và các dự án điện khác
3	Chỉ đạo giám sát các nhiệm vụ thăm dò – thăm lượng, công tác phát triển mỏ mới; đảm bảo gia tăng đủ trữ lượng để chuẩn bị đưa mỏ vào khai thác trong năm 2017, 2018 và những năm tiếp theo khi giá dầu phục hồi trở lại
4	Chỉ đạo Người đại diện của Tập đoàn tại PVTex: giải quyết các vướng mắc để thực hiện quyết toán dự án nhà máy sản xuất xơ sợi tổng hợp polyester Đình Vũ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tổ chức triển khai công tác sản xuất kinh doanh của PVTex
5	Chỉ đạo triển khai công tác cổ phần hóa BSR
6	Chỉ đạo triển khai chuỗi dự án phát triển khí Tây Nam (Lô B&48/95; Lô 52/97)
7	Chỉ đạo xây dựng lộ trình, kế hoạch và các giải pháp thực hiện tái cấu trúc PVEP
8	Chỉ đạo xử lý và/hoặc phê duyệt/thông qua việc điều chỉnh tổng mức đầu tư các dự án Ethanol sau khi có ý kiến chấp thuận/thông qua chủ trương của các cơ quan có thẩm quyền
9	Giám sát các dự án khâu đầu cần giám sát đặc biệt: dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí trong khuôn khổ Công ty TNHH Gazpromviet – Liên bang Nga, Lô 67 Peru, Lô PM 304 Malaysia
10	Giám sát dự án khai thác: Lô 05-1 a Đại Hùng; các JOC; Lô PM3 CAA; Lô 67 Peru; Lô 433a & 416b ở Algeria
11	Giám sát dự án khí Cá Voi Xanh, khí Tây Nam
12	Giám sát dự án nâng cấp và mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất
13	Giám sát dự án phát triển tại Lô 67 Peru, mỏ Sư Tử Trắng, Cửu Long JOC, Lô B&48/95; Lô 52/97; Lô 10&11/1
14	Giám sát việc triển khai công tác điều tra cơ bản ở các vùng nước sâu xa bờ, nhạy cảm để thăm dò dầu khí và khẳng định chủ quyền biển đảo quốc gia
15	Giám sát việc triển khai đúng tiến độ cụm lọc hóa dầu Long Sơn, tiến độ xây

TT	Nội dung giám sát
	dựng nhà máy lọc dầu Nghi Sơn
16	Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết và Quyết định do Hội đồng thành viên ban hành
17	Làm việc, kiểm tra tại Dự án Long Phú 1, Sông Hậu 1
18	Làm việc, kiểm tra, giám sát các công trình trọng điểm: Dự án nâng cấp mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất; Dự án nhiệt điện than Thái Bình 2; Dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn, Long Sơn.
19	Làm việc, kiểm tra, giám sát các công trình, các dự án lớn của PVGas: dự án nhà máy xử lý khí Cà Mau, dự án đường ống dẫn khí Tây Nam
20	Làm việc/kiểm tra thực hiện công tác quản lý/điều hành của các dự án do PVN điều hành/tham gia: dự án khai thác: Liên doanh Vietsovpetro, Biển Đông POC, Rusvietpetro
21	Tiếp tục chỉ đạo rà soát tổng thể để có biện pháp xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng tài chính, tài sản đối với các dự án Tập đoàn/đơn vị thành viên nhận từ Vinashin nói chung và đặc biệt là DQS nói riêng, phù hợp với chỉ đạo của cấp có thẩm quyền
22	Tổ chức giám sát các đơn vị thuộc diện giám sát đặc biệt: DQS, PVC
23	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch 5 năm và chiến lược của VPI và PVMTC
II. Các hoạt động giám sát đang tiếp tục thực hiện	
1	Chỉ đạo triển khai công tác cổ phần hóa PVOil, PVPower
2	Chỉ đạo triển khai FPOA cho Nghi Sơn
3	Chỉ đạo, tăng cường giám sát các đơn vị chịu tác động trực tiếp của giá dầu tới hoạt động sản xuất và có giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ đơn vị, đảm bảo ổn định chung trong Tập đoàn (PVEP, VSP, PVD, PTSC, DMC)
4	Làm việc, tổ chức giám sát các dự án nhiên liệu sinh học: miền Bắc – nhà máy ethanol Phú Thọ (PVB), miền Nam – nhà máy bio-ethanol Bình Phước (OBF), miền Trung – nhà máy ethanol Dung Quất
5	Tập trung kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020, chiến lược phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 theo các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ đã được giao/phân công
6	Tiếp tục xử lý các vấn đề tồn tại trong công tác quản lý công nợ; xử lý tài sản, vật tư tồn đọng; bảo lãnh, ủy thác cho vay; Đề xuất phương hướng xử lý, khắc phục đối với những khoản khó có khả năng thu hồi của Tập đoàn/các đơn vị

3. Các nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên

BIỂU SỐ 4 THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	438/QĐ-DKVN	22/01/2016	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty mẹ - PVN
2	580/QĐ-DKVN	29/01/2016	Thoái vốn của PVN tại PTSC Thanh Hóa
3	216/NQ-DKVN	29/01/2016	Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của PAP
4	765/QĐ-DKVN	15/02/2016	Ban hành định mức chi phí đọc phản biện các báo cáo

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
			RAR, ODP, FDP
5	1330/QĐ-DKVN	09/03/2016	Tạm giao kế hoạch hoạt động 6 tháng đầu năm 2016 cho SWPOC
6	1564/QĐ-DKVN	17/03/2016	Phê duyệt chương trình công tác trọng tâm năm 2016 của Hội đồng thành viên PVN
7	1605/NQ-DKVN	21/03/2016	Thông qua kế hoạch cung cấp dầu thô của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất giai đoạn 2016 - 2020
8	1632/QĐ-DKVN	21/03/2016	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2016 của Kiểm toán viên, Thành viên Ban kiểm soát là Người đại diện của Tập đoàn tại các doanh nghiệp thành viên
9	1862/NQ-DKVN	31/03/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của PVI
10	1866/QĐ-DKVN	31/03/2016	Ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu của NASOS
11	878/NQ-DKVN	09/05/2016	Chấp thuận chủ trương tổ chức 02 ngày làm thêm trong năm 2016 tại PVN và các đơn vị thuộc PVN
12	2809/NQ-DKVN	12/05/2016	Thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
13	976/QĐ-DKVN	17/05/2016	Phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu PVPower giai đoạn 2016 - 2020
14	2923/QĐ-DKVN	18/05/2016	Sửa đổi, bổ sung "Quy chế quản lý hao hụt sản phẩm lỏng của PVN"
15	3125/QĐ-DKVN	26/05/2016	Ban hành một số định mức tạm thời trong nghiên cứu khoa học
16	3605/QĐ-DKVN	15/06/2016	Thoái vốn của PVN tại PV-SSG
17	3964/QĐ-DKVN	01/07/2016	Giám sát tài chính đặc biệt đối với Công ty/Tổng công ty thuộc PVN
18	1396/NQ-DKVN	19/07/2016	Chấp thuận chủ trương PTSC thành lập công ty tại Malaysia
19	1418/NQ-DKVN	21/07/2016	Chấp thuận chủ trương PVD thành lập chi nhánh tại Thái Lan
20	4476/NQ-DKVN	25/07/2016	Chấp thuận Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 5 năm 2016-2020 của PVE
21	4531/QĐ-DKVN	28/07/2016	Kiện toàn Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng và Tổ giúp việc ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng của PVN
22	4759/NQ-DKVN	08/08/2016	Chấp thuận bổ sung nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của PVFCCo
23	4760/NQ-DKVN	08/08/2016	Chấp thuận bổ sung nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của PVCFC
24	4858/QĐ-DKVN	10/08/2016	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch hoạt động năm 2016 của LP1PP
25	1656/NQ-DKVN	23/08/2016	Chủ trương để PVI thoái toàn bộ vốn đầu tư tại PVI Sunlife
26	5255/NQ-DKVN	26/08/2016	Chấp thuận chủ trương PVPower thoái vốn tại PVPower HHC

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
27	5284/QĐ-DKVN	26/08/2016	Phê duyệt tăng vốn điều lệ năm 2015 của PVPower
28	1690/NQ-DKVN	26/08/2016	PAP góp vốn thành lập công ty cổ phần
29	5318/QĐ-DKVN	29/08/2016	Phê duyệt chương trình công tác và Ngân sách 7 tháng cuối năm 2015 và năm 2016 cho SWPOC
30	1798/NQ-DKVN	15/09/2016	Phê duyệt Nguyên tắc triển khai công tác an sinh xã hội của PVN; Phê duyệt kinh phí, phương án thực hiện công tác an sinh xã hội của PVN và các đơn vị có vốn góp của PVN năm 2016
31	1848/NQ-DKVN	21/09/2016	Chấp thuận chủ trương PVOil thành lập văn phòng đại diện tại Myanmar
32	5907/NQ-DKVN	22/09/2016	Thoái vốn của PVC tại Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí Sông Đà
33	6006/NQ-DKVN	28/09/2016	Chấp thuận bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản, trang thiết bị năm 2016 của PVFCCo
34	6178/QĐ-DKVN	05/10/2016	Ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
35	6402/QĐ-DKVN	13/10/2016	Phê duyệt bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2016 của LP1PP
36	6478/NQ-DKVN	18/10/2016	Chấp thuận bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2016 của PVGas
37	7191/NQ-DKVN	14/11/2016	Ghi nhận kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2016 của PVcomBank
38	7533/NQ-DKVN	25/11/2016	Chấp thuận điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2016 của PTSC
39	7704/NQ-DKVN	02/12/2016	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và Ngân sách năm 2017 của Công ty TNHH "Liên doanh Rusvietpetro"
40	8129/NQ-DKVN	19/12/2016	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVPower
41	8185/QĐ-DKVN	21/12/2016	Ban hành Quy chế "Công bố thông tin của PVN"
42	8281/NQ-DKVN	23/12/2016	Phê duyệt chấp thuận điều chỉnh kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của các đơn vị thành viên Tập đoàn
43	8326/NQ-DKVN	27/12/2016	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2017 của NSRP
44	8385/NQ-DKVN	28/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVTrans
45	8386/NQ-DKVN	28/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVE
46	8387/NQ-DKVN	28/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVOil Corp
47	8388/NQ-DKVN	28/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của BSR
48	8403/NQ-DKVN	29/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVC
49	8409/NQ-DKVN	29/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVCFC
50	8410/NQ-DKVN	29/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
			2017 của PVFCCo
51	8425/NQ-DKVN	29/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVD
52	8426/NQ-DKVN	29/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVMTC
53	8427/NQ-DKVN	29/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVMR
54	8428/NQ-DKVN	29/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVI
55	8429/NQ-DKVN	29/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của DQS
56	8484/NQ-DKVN	30/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Petrosetco
57	8486/NQ-DKVN	30/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của VPI
58	8487/NQ-DKVN	30/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của DMC
59	8488/NQ-DKVN	30/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của NASOS
60	8508/NQ-DKVN	30/12/2016	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVGas
61	8534/NQ-DKVN	30/12/2016	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của PVCFC
62	8539/NQ-DKVN	30/12/2016	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của PVFCCo
63	8557/NQ-DKVN	30/12/2016	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVEP
64	2612/NQ-DKVN	30/12/2016	Thông qua kế hoạch lao động, tiền lương năm 2016 của các đơn vị thành viên thuộc PVN
65	2615/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu PVFCCo giai đoạn 2016 - 2020
66	2616/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu BSR giai đoạn 2016 - 2020
67	2617/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu của PVCFC giai đoạn 2016 - 2020
68	2618/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu PVGas giai đoạn 2016 - 2020
69	2619/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu DMC giai đoạn 2016 - 2020
70	2620/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu PVOil giai đoạn 2016 - 2020
71	2621/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu PVD giai đoạn 2016 - 2020
72	2622/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu PVTrans giai đoạn 2016 - 2020
73	2623/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu Petrosetco giai đoạn

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
			2016 - 2020
74	2624/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu PVMR giai đoạn 2016 - 2020
75	2625/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu PVE giai đoạn 2016 - 2020
76	2626/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu PTSC giai đoạn 2016 - 2020
77	2627/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu PVC giai đoạn 2016 - 2020
78	2628/NQ-DKVN	31/12/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch Tái cơ cấu PVI giai đoạn 2016 - 2020

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên:

1.1 Mục tiêu của chương trình công tác:

Chương trình công tác của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với những mục tiêu chính sau đây:

- Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát của chủ sở hữu trong việc chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của PVN, đánh giá việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch đề ra, đánh giá việc tổ chức quản lý điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Thông qua kiểm tra để đánh giá kết quả đạt được và chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, các chỉ đạo của chủ sở hữu và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn. Trên cơ sở đó tham mưu, đề xuất giải pháp nhằm góp phần tăng cường công tác thực hiện quyền của chủ sở hữu trong quản lý điều hành tại PVN.

1.2 Nội dung của chương trình công tác:

1.2.1 Công tác triển khai nhiệm vụ chung của Kiểm soát viên:

1. Công tác kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc sản xuất kinh doanh tại Tập đoàn theo quy định tại Điều 5 của Quyết định số 3911/QĐ-BCT ngày 06/5/2014 của Bộ Công Thương về ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Thời gian thực hiện: cả năm 2016.
2. Công tác quản trị, tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp:
 - Soát xét việc quản trị vốn của Tập đoàn tại các tổng công ty/công ty 100% vốn, các doanh nghiệp có vốn góp của PVN. Thời gian thực hiện: cả năm 2016.
 - Soát xét việc thực hiện phương án Tái cơ cấu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tái cơ cấu PVN và Quyết định số 1011/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2015 về điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cơ cấu PVN. Thời gian thực hiện: cả năm 2016.
3. Công tác thực hiện chế độ tiền lương: soát xét việc thực hiện chế độ tiền lương của Công ty Mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện: cả năm 2016.
4. Công tác trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Soát xét trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh bao gồm các nội dung sau:
- Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 của PVN.
 - Việc thực hiện đầu tư các dự án năm 2016 theo Danh mục các dự án nhóm A,B do Bộ Công Thương phê duyệt.
- Thời gian thực hiện: cả năm 2016.
5. Công tác trong lĩnh vực tài chính:
- Soát xét trong lĩnh vực tài chính bao gồm các nội dung sau:
 - + Việc tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của PVN cho tổ chức, cá nhân khác.
 - + Việc bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại PVN.
 - + Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của PVN theo quy định của pháp luật.
 - + Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong PVN.
 - + Theo dõi, giám sát các vấn đề tài chính của một số đơn vị thành viên của PVN thông qua các Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của PVN.
- Thời gian thực hiện: cả năm 2016.
- Đánh giá tổng quan, cảnh báo (nếu có) về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, bảo toàn vốn, cân đối tài chính năm 2015 đối với PVN. Thời gian thực hiện: sau khi hoàn tất công tác thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 của PVN để đảm bảo tính tin cậy của số liệu báo cáo.
 - Thực hiện giám sát theo chuyên đề trong lĩnh vực tài chính:
 - + Tình hình quản lý tài sản, thanh lý nhượng bán tài sản.
Thời gian thực hiện: quý II/2016.
 - + Tình hình thanh toán nợ phải trả, thu hồi nợ, xử lý nợ tồn đọng.
Thời gian thực hiện: quý III, IV/2016.
6. Công tác thẩm định các báo cáo của PVN: Thẩm định, trình Bộ Công Thương/Bộ Tài chính báo cáo thẩm định đối với các báo cáo năm của PVN trước khi trình chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định, bao gồm các báo cáo sau:
- a) Báo cáo đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp.
 - b) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty mẹ - PVN.
 - c) Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.
 - d) Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh.
 - e) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý PVN.
 - f) Báo cáo xác định quỹ tiền lương thực hiện đối với các chức danh quản lý và người lao động tại PVN.
 - g) Các báo cáo khác theo yêu cầu của Bộ Công Thương/Bộ Tài chính.
7. Công tác báo cáo:
- Hàng quý, Kiểm soát viên báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Kiểm soát viên.
 - Trong trường hợp đột xuất, Kiểm soát viên báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính theo yêu cầu hoặc các báo cáo do Kiểm soát viên đề xuất.
8. Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan:
- Phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm về dầu khí kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện các dự án: Khu liên hợp Lọc hoá dầu Nghi Sơn, Đường ống dẫn khí Lô B-Ô Môn.

- Phối hợp với các đoàn công tác của Bộ Công Thương trong việc giám sát tài chính, giám sát đầu tư,...
- Phối hợp với các đoàn công tác của Tập đoàn Dầu khí kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

1.2.2 Công tác triển khai nhiệm vụ cụ thể:

1. Công tác tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp:

Kiểm tra công tác tái cấu trúc tại một số đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS), Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam (PV Power). Thời gian thực hiện: quý II, III/2016.

2. Công tác trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Kiểm tra công tác triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác thực hiện các dự án tại một số đơn vị:

- Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS), Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) và các JOC; Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" (VSP), Liên doanh Gazpromviet, Liên doanh Rusvietpetro, Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVGas), Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOil Corp), Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPower). Thời gian thực hiện: quý II, III/2016.
- Kiểm tra tình hình hoạt động của các chi nhánh, văn phòng đại diện của Tập đoàn Dầu khí. Thời gian thực hiện: quý II, III năm 2016.
- CTCP Hoá dầu và Xơ sợi Đình Vũ (PVTex), Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPower), Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVDrilling). Thời gian thực hiện: quý III, IV/2016.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5 THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	03/KSVPVN	29/01/2016	Báo cáo kết quả hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2015
2	14/KSVPVN-TC	08/04/2016	Báo cáo kết quả hoạt động tài chính quý I năm 2016 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
3	21/KSVPVN	18/4/2016	Báo cáo kết quả hoạt động quý I năm 2016 của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
4	16/KSVPVN-TC	05/5/2016	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty TNHH Liên doanh Rusvietpetro
5	23/KSVPVN	11/7/2016	Báo cáo Thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2015 của Bộ máy quản lý điều hành Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
6	25/KSV	22/7/2016	Báo cáo thẩm định đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
5	27/KSVPVN-TC	29/7/2016	Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
6	28/KSVPVN-TC	29/7/2016	Báo cáo hoạt động tài chính Quý II năm 2016 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
7	31/KSVPVN-TC	26/8/2016	Báo cáo tổng quan về tình hình tài chính, đầu tư Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
8	51/KSVPVN	27/10/2016	Báo cáo Kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2016 của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

- Công ty Cổ phần PVI (PVI Holdings)
- Công ty Liên doanh Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP)
- Công ty Liên doanh Rusvietpetro (RVP)
- Công ty TNHH MTV – Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPower)
- Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)
- Công ty TNHH Nhà nước MTV - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)
- CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)
- Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
- Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank)
- Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH MTV (PVOil)
- Tổng công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC)
- Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PVGas)
- Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo)
- Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (PVE)
- Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)
- Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Việt Nam (Petrosetco)
- Tổng CTCP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)

2. Thông tin về giao dịch với các bên

BIỂU SỐ 6 THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	PVGas	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.629.620.535.996
2	PVPower	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.744.729.963.000
3	PVCFC	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.005.673.091.779
4	PTSC	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	52.786.822.891
5	PVFCCo	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.221.055.272

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)
6	PVOil	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.666.655.939
7	PVC	Mua hàng hóa	6.425.727.499.851
8	PVEP	Mua hàng hóa	2.239.252.116.307
9	PVGas	Mua hàng hóa	1.648.252.535.825
10	VSP	Mua hàng hóa	1.518.311.104.968
11	PTSC	Mua hàng hóa	418.274.584.271
12	PVPower	Mua hàng hóa	61.980.084.262
13	PVcomBank	Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi ủy thác cho vay	615.842.324.315
14	RVP	Lãi ủy thác cho vay	268.156.668.373
15	NSRP	Lãi ủy thác cho vay	212.573.112.935
16	PVGas	Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.797.612.320.000
17	BSR	Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.236.985.575.591
18	RVP	Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.289.170.005.067
19	PVPower	Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.412.892.258.270
20	PVFCCo	Cổ tức, lợi nhuận được chia	816.214.885.500
21	PTSC	Cổ tức, lợi nhuận được chia	390.150.000.000
22	PVCFC	Cổ tức, lợi nhuận được chia	480.027.668.400
23	PVI Holdings	Cổ tức, lợi nhuận được chia	163.957.480.000
24	PVTrans	Cổ tức, lợi nhuận được chia	104.389.876.800
25	DMC	Cổ tức, lợi nhuận được chia	25.199.466.600
26	Petrosetco	Cổ tức, lợi nhuận được chia	23.071.235.500
27	PVE	Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.875.000.000
28	PVEP	Cổ tức, lợi nhuận được chia	(289.193.136.274)
29	VSP	Lãi tiền dầu	2.813.091.726.025
30	PVGas	Doanh thu khí, condensate Lô 06.1	1.118.063.935.827
31	PVOil	Doanh thu khí, condensate Lô 06.1	43.289.877.528